

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2023/HS-ST**
Ngày 01 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm, bà Nguyễn Thị Kim Thanh và bà Hoàng Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Minh S (tên gọi khác: Đỗ Văn S), sinh năm 1967 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân Ủy và bà Phạm Thị Bê (đều đã chết); Vợ: Lê Thị Lương; Con: Có 02 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng. Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 11/2013/HSST ngày 18/4/2013), S đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2018 và các quyết định khác của bản án. Ngày 14/01/2008, bị Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền (750.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đinh Thị Chung – Luật sư, Văn phòng luật sư Minh Hà Ngân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Thị T (đã chết):*

- Ông Hà Văn H, sinh năm 1968;
- Anh Trần Văn C, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Đều có mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

** Người làm chứng:*

- Anh Hà Tiến Viện, sinh năm 1995;
- Bà Vũ Thị Tuyên, sinh năm 1967;
- Chị Nguyễn Thị Sự, sinh năm 1970;
- Chị Hà Thị Thu, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; *(Đều có mặt)*

- Chị Hà Thị V, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1966;

- Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *(Đều vắng mặt)*

- Bà Đặng Thị L, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Đỗ Minh S (đang có vợ), cư trú tại Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, có quan hệ tình cảm với bà Hà Thị T (chồng đã chết), trú tại thôn L, xã Đ, huyện H. Trong quá trình quan hệ, S thường xuyên đến nhà bà T. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S biển số 22Y1 - 3123 (xe của anh Đỗ Xuân H, trú tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là con trai S) đi đến nhà bà T để nói chuyện về việc mâu thuẫn tình cảm giữa S và bà T. Khi đến nhà, S thấy bà T đang phơi ván gỗ ở sau nhà, S đi đến và mượn điện thoại của bà T rồi đi vào nhà kiểm tra điện thoại. Thấy điện thoại của bà T nhắn tin cho một người tên là C (không xác định được địa chỉ) có nội dung “*em chặn của ông S thôi*”, S bực tức đi ra trả điện thoại cho bà T rồi quay vào nhà. Khoảng 01 tiếng không thấy bà T về S gọi điện thoại nhưng bà T không nghe, S dùng điện thoại nhắn tin cho bà T với nội dung “*Em đợi sự với anh khôn nạn như thế thì rồi em sẽ biết thằng S nó màu lạnh như thế nào nhé*”. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, bà T về nhà nấu cơm, ăn cơm, thấy bà T ăn cơm không mời, S cho rằng bà T khinh thường mình, sau khi bà T ăn cơm xong, S hỏi bà T vì sao

lại nhắn tin cho ông C, bà T nói thấy ông C chặn số của bà Đặng Thị Loan ở thôn Chi, xã Đ, huyện H, thì chặn, rồi S và bà T tiếp tục nói nhau. S nảy sinh ý định mua xăng về đốt đồ vật, tài sản đã mua sắm để ở nhà bà T. S lấy 01 can nhựa, màu trắng loại 10 lít ở trong buồng ngủ nhà bà T (là can S thường sử dụng để đựng rượu) đi mua xăng, trên đường đi S nghĩ sẽ cho bà T thời gian để suy nghĩ lại nên không đi đến cây xăng mà đi về nhà mình để ăn cơm và nghỉ.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, không thấy bà T gọi điện, nhắn tin nên S nhắn tin cho bà T *“nếu mà mấy quyết định như vậy thì tao cũng ko còn gì để nói nữa mấy có nt cho cái hông thì nhận đi ko có ko còn có hội nói chuyện đc nữa đâu tao bạo cho mà biết chước day”*, *“Chiều nay mấy nghĩ đi để tôi tạo x tạo nấu cơm tạo với mấy ăn với nhau một bữa cơm cuối cùng của cuộc đời mấy chiều tạo nhé”*, thì bà T nhắn tin *“tôi nghèo tiếc đeo gì đời”*. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 22Y1 - 3123, cầm theo can nhựa đi đến Cửa hàng xăng dầu Petrolimex - 32 Công ty xăng dầu Tuyên Quang ở Km 25 Quốc lộ 2 Tuyên Quang - Hà Giang (thuộc thôn Tân Thành, xã Thái Hoà, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) mua 200.000 đồng được 8,75 lít xăng cho vào can. Sau đó S chở can xăng đi đến nhà bà T, lúc này bà T đang bó ván gỗ tại cổng nhà, S đi vào nhà đặt can xăng cạnh tủ lạnh trong bếp.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, bà T vào nhà, S hỏi bà T xin con gà để thịt nấu cơm, bà T nói thích bắt con nào thì bắt. Cho rằng bà T trả lời với giọng không vui vẻ nên S không bắt gà nữa, mà đi nhặt đồ, nấu cơm, còn bà T ngồi cách bếp lửa (cách bếp khoảng 40cm), mặt hướng vào tường phía bên trái từ ngoài nhìn vào, lưng quay về khu vực bếp ga (ngồi song song với bếp), để đun nước tắm và xem điện thoại. Thấy bà T không để ý hay nói chuyện với mình nên S bức xúc nói: *“em ác lắm, xin con gà cũng không được”* nhưng bà T vẫn không nói gì nên S càng bức xúc và nói *“mày khinh tao à? mày khinh tao à? mày khinh tao à?”* đồng thời S tay trái xách can xăng đi đến chỗ bà T ngồi, cách khoảng 50 cm, chéch chéo bên trái phía sau lưng bà T (tính từ ngoài nhìn vào), tay phải mở nắp can và dùng hai tay hất can xăng vào người bà T và bếp lửa đang cháy, làm bếp cháy bùng lửa và cháy lan nên người bà T và hai tay S. S vịn nắp can xăng lại để cạnh bếp ga và ôm bà T, rồi lấy chăn bông ở giường trùm vào người bà T để dập lửa. Sau khi dập được lửa trên người bà T thì bà Vũ Thị T, Hà Thị T, Nguyễn Thị S ở thôn L, xã Đ, huyện H đến sơ cứu. Do thấy bà T toàn thân bị bỏng nặng mọi người đã đưa bà T đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện bỏng quốc gia Lê Hữu Trác, Học viện quân y Hà Nội cấp cứu. Đến ngày 07/3/2023, bà T chết.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 415/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết đối với Hà Thị T: Bỏng toàn thân, bỏng đường hô hấp độ II, III, IV.

* Tại Kết luận giám định số 1933/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Chất lỏng trong 01 (một) can nhựa màu trắng có chữ Việt Nhật, nắp màu đỏ, loại 10 lít gửi giám định là xăng, thể tích: 7530ml.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đỗ Minh S về tội: Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Minh S. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh S (tên gọi khác Đỗ Văn S) phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh S (tên gọi khác Đỗ Văn S) từ 19 năm đến 20 năm tù. Thời hạn chấp hành tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền là 65.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng phí, viện phí, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Văn C đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo S đã bồi thường xong cho bị hại.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị hại 01 điện thoại Realme 5i, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 02 sim được niêm phong trong một phong bì. Người nhận là đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Văn Công.

- Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim của nhà mạng Viettel được niêm phong trong một phong bì nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 can nhựa màu trắng có chữ Việt Nhật, nắp màu đỏ, loại 10 lít, bên trong có chứa 7530ml xăng được niêm phong theo quy định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hay yêu cầu nào khác. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo Đỗ Minh S ân hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh S tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 03/3/2023, tại nhà bà Hà Thị T, thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Do mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm Đỗ Minh S, cư trú tại thôn A, xã T, huyện H, S đã có hành vi dùng 01 can nhựa màu trắng, loại 10 lít bên trong có 8,75 lít xăng, hắt can xăng vào người bà T và bếp lửa đang cháy làm lửa cháy bùng sang người bà T. Hậu quả, bà T bị bỏng nặng. Đến ngày 07/3/2023, bà T chết. Nguyên nhân chết: Do bỏng toàn thân, bỏng đường hô hấp độ II, III, IV. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Minh S là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người đã có vợ con nhưng vẫn có tình cảm yêu đương với bị hại và chỉ vì mâu thuẫn ghen tuông nhỏ không có căn cứ mà bị cáo đã trực tiếp mua xăng rồi dùng xăng hắt vào người của bà T khi bà T đang ngồi cạnh bếp lửa hậu quả làm bà T phải đi cấp cứu và tử vong. Hành vi của bị cáo là côn đồ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Xét nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài có như vậy mới giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tích cực cùng người thân của bị hại sơ cứu và đưa bị hại đi bệnh viện cứu chữa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, của người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền là 65.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng phí, viện phí, đại diện hợp pháp của bị hại là

anh Trần Văn Công đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần. Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo S đã bồi thường xong cho bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị hại 01 điện thoại Realme 5i, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 02 sim được niêm phong trong một phong bì. Người nhận là đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Văn Công.

- Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim của nhà mạng Viettel được niêm phong trong một phong bì nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 can nhựa màu trắng có chữ Việt Nhật, nắp màu đỏ, loại 10 lít, bên trong có chứa 7530ml xăng được niêm phong theo quy định.

[8] Đối với hành vi Đỗ Minh S khai quan hệ ngoài hôn nhân với bà Hà Thị T do không đủ căn cứ xử lý vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh S (tên gọi khác Đỗ Văn S) phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh S 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ghi nhận bị cáo Đỗ Minh S đã bồi thường số tiền là 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*) bao gồm chi phí mai táng phí, viện phí, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Văn Công đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần, bị cáo S đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị hại 01 điện thoại Realme 5i, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 02 sim được niêm phong trong một phong bì. Người

nhận là đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Văn Công, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim của nhà mạng Viettel được niêm phong trong một phong bì nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 can nhựa màu trắng có chữ Việt Nhật, nắp màu đỏ, loại 10 lít, bên trong có chứa 7530ml xăng được niêm phong theo quy định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 27/7/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Minh S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/8/2023.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Đại diện Bị hại; Người có QLNVLQ
- Văn phòng TAND tỉnh; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

